



TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

Chữ ký điện tử

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỆN TỬ BẢO HIỂM KẾT HỢP XE Ô TÔ

Số:

Hợp đồng bảo hiểm (HDBH) là thỏa thuận giữa BIC và Bên mua bảo hiểm. HDBH bao gồm: Giấy chứng nhận bảo hiểm (GCNBH), Quy tắc, điều khoản bổ sung (ĐKBS); Giấy yêu cầu bảo hiểm, HDBH (nếu có) và Sửa đổi bổ sung (nếu có). Với việc khách hàng đóng phí bảo hiểm và nhận được GCNBH, khách hàng đồng ý để BIC xử lý dữ liệu cá nhân mà khách hàng cung cấp cho mục đích giao kết hợp đồng bảo hiểm này và giải quyết khiếu nại bồi thường bảo hiểm (nếu có) và là bằng chứng xác nhận khách hàng đã đọc, được BIC giải thích, cung cấp đầy đủ và hiểu rõ các nội dung về phạm vi bảo hiểm, điều kiện bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và các điều khoản khác trong HDBH.

GCNBH điện tử này có đầy đủ giá trị pháp lý theo quy định tại Nghị định 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về TMĐT.

Mã QR tra cứu GCN
(Đính danh theo GCN)
và đường link quy tắc

BÊN MUA BẢO HIỂM		CHỦ XE/NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM		
Tên:		Tên:		
Địa chỉ:		Địa chỉ:		
Điện thoại:	Email:	Người thụ hưởng:		
THÔNG TIN XE THAM GIA BẢO HIỂM				
Biển số đăng ký:	Nhãn hiệu:	Năm sản xuất:	Loại xe:	
Số khung:	Kiểu loại:	Số chỗ:	Mục đích sử dụng:	
Số máy:	Đăng ký lần đầu: T.../năm	Trọng tải: tấn	Giá trị khai báo: VNĐ	
THỜI HẠN BẢO HIỂM (GCNBH này có hiệu lực kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm)				
Từ giờ . ngày tháng năm đến giờ, ngày tháng năm				
LOẠI HÌNH BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM			PHÍ BẢO HIỂM (Chưa VAT)
1. Bảo hiểm vật chất xe	Số tiền bảo hiểm:	VNĐ	Mức khấu trừ: 500.000 VNĐ/vụ	VNĐ
	Số tiền bảo hiểm pin:	VNĐ	Mức khấu trừ: 10% giá trị tồn thất của pin, tối thiểu 500.000 VNĐ/vụ	
	Điều khoản bổ sung:			
2. Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe	Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm đối với người thứ ba	Về người: 150.000.000 VNĐ/người/vụ Về tài sản: 100.000.000 VNĐ/vụ		VNĐ
	Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm đối với hành khách	Về người: VNĐ/người/vụ		
	Giới hạn trách nhiệm bảo hiểm (GHTNBH) tăng thêm đối với người thứ ba	Về người: VNĐ/người/vụ Về tài sản: VNĐ/vụ Tổng GHTNBH tối đa: VNĐ/vụ		
4. Bảo hiểm tai nạn lái phụ xe và người ngồi trên xe	Số người được bảo hiểm: người	Số tiền bảo hiểm:	VNĐ/người/vụ	VNĐ
5. Bảo hiểm TNDS của chủ xe đối với hàng hóa trên xe	Mức trách nhiệm: 30.000.000 VNĐ/tấn/vụ	Trọng tải: tấn	Mức khấu trừ: 0,5% mức trách nhiệm bảo hiểm, tối thiểu 500.000 VNĐ/vụ	VNĐ
TỔNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM				
Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm:	Phương thức thanh toán: <input type="checkbox"/> Tiền mặt <input type="checkbox"/> Chuyển khoản		Tổng phí bảo hiểm:	VNĐ
<input type="checkbox"/> Tại ngày cấp GCNBH	Tên tài khoản:		VAT:	VNĐ
<input type="checkbox"/> Theo quy định trong HDBH về thanh toán phí bảo hiểm	Số tài khoản:		Tổng phí bảo hiểm (bao gồm VAT):	VNĐ
Tại:				
ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM				
- Đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự (TNDS) của chủ xe ô tô: áp dụng theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/09/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới.				
- Đối với bảo hiểm tự nguyện xe ô tô: áp dụng Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô, Quy tắc bảo hiểm kết hợp tự nguyện xe ô tô, các ĐKBS ban hành theo Quyết định số 2818/QĐ-PHH ngày 18/12/2018 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV. Tài liệu này được gửi cùng GCNBH tới địa chỉ email của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm khi giao kết hợp đồng. Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm có thể quét mã QR trên GCNBH này và truy cập website www.bic.vn để đọc và tải tài liệu đó.				
- GCNBH này không bảo hiểm cho xe cho thuê tự lái.				
ĐƠN VỊ CẤP ĐƠN VÀ GIẢI QUYẾT BỒI THƯƠNG				
Người cấp:	Ngày cấp:	BIC.....	Địa chỉ:	
Người có thẩm quyền ký GCNBH:		Điện thoại: 024.....	Đường dây nóng (Hotline): 1900 9456	

ĐIỀU KIỆN ĐIỀU KHOẢN

1. Số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm: Nếu số tiền bảo hiểm tại thời điểm tham gia bảo hiểm cao hơn hoặc thấp hơn giá trị khai báo của xe tham gia bảo hiểm được xác định tại Điều 12 "Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô", hiện hành, BIC có quyền xác định giá trị trường của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm và tuân thủ nguyên tắc giải quyết quyền lợi bảo hiểm tại Điều 13 "Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô".

2. Gara tự chọn: Nếu chủ xe tham gia ĐKBS Bảo hiểm sửa chữa xe ô tô tại Gara tự chọn (ĐKBS 01) thì có quyền lựa chọn Gara sửa chữa. Các trường hợp khác, khi tiến hành sửa chữa phải được sự đồng ý của BIC hoặc chủ xe có thể sẽ phải chấp nhận phần chi phí chênh lệch giữa Gara yêu cầu lựa chọn và Gara do BIC chỉ định.

3. Mức khấu trừ: Mức khấu trừ là số tiền Chủ xe phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của xe. BIC không bồi thường các mức khấu trừ được quy định trên GCNBH/HDBH đối với mỗi tổn thất sau khi đã áp dụng tất cả các điều kiện, điều khoản của HDBH.

4. Phạm vi bảo hiểm vật chất xe ô tô

BIC chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ xe những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:

- Đắm, va (bao gồm cả va chạm với vật thể khác), lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe ô tô, bị các vật thể khác rơi vào, hành động ác ý không phải của Chủ xe.
- Hỏa hoạn, cháy, nổ.
- Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra.
- Mất toàn bộ xe ô tô do trộm, cướp.

Ngoài ra, BIC còn thanh toán những chi phí cần thiết và hợp lý phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của BIC khi xảy ra tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm, bao gồm các chi phí:

- Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm.
- Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe ô tô bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.
- Chi phí giám định.

5. Loại trừ bảo hiểm vật chất xe ô tô

BIC không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:

- Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe, người điều khiển xe ô tô, những người có quyền lợi liên quan đến số hữu, chiếm hữu, khai thác, sử dụng xe ô tô, thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm.
- Xe ô tô không có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành thì trường hợp có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật bằng văn bản giữa Chủ xe và BIC.
- Người điều khiển xe ô tô không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe ô tô bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe ô tô bị nước ngoài sử dụng Giấy phép lái xe ô tô có thời hạn hoặc không thời hạn, hoặc bị tạm giữ Giấy phép lái xe ô tô mà quá lịch hạn của cơ quan công an nhưng lái xe không đến giải quyết thì được coi là không có Giấy phép lái xe ô tô.
- Người điều khiển xe ô tô trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khi thở vượt quá nồng độ cho phép, sử dụng ma túy, chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
- Xe ô tô đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe ô tô đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định. Xe ô tô đi ngược, đổ, lùi trái quy định trên cầu hoặc trên đường cao tốc (trừ trường hợp bất khả kháng).
- Đua xe ô tô (hợp pháp hoặc trái phép); xe ô tô được bảo hiểm dùng để kéo xe ô tô khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
- Xe ô tô chớ hàng trái phép theo quy định của pháp luật.
- Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam.
- Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố.
- Tổn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại, hỏng hóc do khuyết tật hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa, bảo dưỡng (bao gồm cả chạy thử).
- Tổn thất của động cơ khi xe ô tô hoạt động trong khu vực bị ngập nước.
- Tổn thất đối với sản lắp, bộ phận xe ô tô, nhân mức trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe ô tô trong cùng một vụ tai nạn.
- Mất bộ phận của xe ô tô do bị trộm cắp hoặc bị cướp.
- Mất toàn bộ xe ô tô trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe ô tô (xe ô tô cho thuê hoặc xe ô tô cho mượn hoặc siết nợ hoặc tranh chấp).
- Thiệt hại xảy ra đối với máy móc, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào.
- Xe ô tô chở quá tải trọng, cấu quá tải trọng hoặc chở quá số lượng người trên 50% (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) theo quy định trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe ô tô chở hàng cần cù vào tải trọng, xe ô tô chở người cần cù vào số người chở trên xe ô tô, đối với xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng cần cù

vào tải trọng hoặc số người chở trên xe).

- Chủ xe/Người điều khiển xe ô tô vi phạm vượt quá tốc độ cho phép trên 50%.
- Tổn thất các thiết bị lắp thêm trên xe ô tô ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe ô tô: hệ thống bảo dưỡng, cản trước, cản sau).

6. Giảm trừ bồi thường

6.1. BIC thực hiện giảm trừ bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

6.1.1. Giảm 10% đến 20% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

- Chủ xe không Thông báo tổn thất cho BIC bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng).
- Chủ xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về tài sản, không báo về hiện trường tổn thất, không thông báo ngay cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất, không thông báo ngay cho BIC (trừ trường hợp bất khả kháng).

6.1.2. Giảm 30% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

- Chủ xe tự ý di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của BIC (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, để phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).
- Chủ xe/Người điều khiển xe ô tô vi phạm vượt quá tốc độ cho phép từ 20% đến 50%.

6.1.3. Giảm 50% đến 70% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

- Không tạo điều kiện thuận lợi cho BIC trong quá trình xác minh tình chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ, hồ sơ yêu cầu bồi thường.
- Không hợp tác trong quá trình phối hợp giải quyết bồi thường.

6.1.4. Giảm 50% đến 100% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

- Chủ xe không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho BIC theo thỏa thuận bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác chặt chẽ với BIC để đòi lại người thứ ba hoặc tự đồng ý thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho BIC.
- Chủ xe thiếu trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường.

6.1.5. Giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ % chở quá tải trọng, cấu quá tải trọng, chở quá số người (từ trên 20% đến 50%) theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

6.1.6. Số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong trường hợp:

- Chủ xe lắp hai giây yêu cầu bảo hiểm sai (không đúng mục đích sử dụng của xe ô tô) làm tăng phí bảo hiểm so với quy định.
- Chủ xe không thông báo cho BIC trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoàn cải, nâng cấp làm tăng giá trị xe ô tô).

6.2. Nguyên tắc giám trừ số tiền bồi thường

Khi chủ xe bị giám trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, BIC sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một loại giám trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất.

7. Điều kiện nhận bảo hiểm phân pin và các điểm loại trừ liên quan đến pin như sau: (hiển thị nếu xe chạy điện BH bao gồm pin)

- Pin xe điện là pin do nhà sản xuất xe phân phối và lắp đặt chính hãng.
- Người sử dụng xe phải tuân thủ Hướng dẫn/Điều kiện sử dụng và bảo quản pin của Nhà sản xuất.
- Khi xảy ra tổn thất liên quan đến pin, Người được bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp Hợp đồng thuê pin và Biên bản bàn giao pin cho BIC khi có yêu cầu.
- Loại trừ tổn thất phát sinh do lỗi của Nhà sản xuất.
- Loại trừ thiệt hại liên quan đến giảm hiệu suất vận hành pin.
- Loại trừ các trách nhiệm liên quan đến dịch vụ thuê pin giữa Người được bảo hiểm và Nhà sản xuất/Nhà phân phối.

CÁC LƯU Ý ĐỐI VỚI CHỦ XE, LÁI XE

1. Trách nhiệm bảo hiểm chỉ phát sinh khi Bên mua bảo hiểm/Chủ xe/Người được bảo hiểm đã thanh toán đủ phí bảo hiểm cho BIC tại ngày cấp GCNBH này hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản hoặc quy định trong HDBH về thanh toán phí bảo hiểm giữa BIC và Bên mua bảo hiểm/Chủ xe/Người được bảo hiểm. Trường hợp phí bảo hiểm được thanh toán không đúng thời hạn trên, Giấy chứng nhận bảo hiểm không hiệu lực và việc chấm dứt hiệu lực không phụ thuộc vào thông báo của BIC.

2. Đối với bảo hiểm tự nguyện xe ô tô: Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm/Chủ xe/Người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, GCNBH này sẽ bị hủy bỏ và BIC sẽ hoàn lại 70% phí bảo hiểm đã nộp.

3. Khách hàng quét QRcode trên GCNBH này và truy cập website www.bic.vn để đọc, tải nội dung Quy tắc bảo hiểm, điều kiện bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, hướng dẫn và biểu mẫu liên quan đến yêu cầu bồi thường bảo hiểm và tra cứu hiệu lực của GCNBH.

4. Khi xảy ra tai nạn chủ xe/lái xe cần:

- Áp dụng mọi biện pháp để cứu chữa người và tài sản bị thiệt hại;
- Báo ngay cho Công an (hoặc chính quyền địa phương) và đại diện của BIC nơi gần nhất.